

Số: *41* /BC-UBND

Hưng Yên, ngày 25 tháng 3 năm 2014

BÁO CÁO

Kết quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng Quý I năm 2014

Thực hiện Thông tư số 03/2013/TT-TTCP ngày 10/6/2013 và Công văn số 370/TTCP-KHTCTH ngày 06/3/2014 của Thanh tra Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên báo cáo kết quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng Quý I năm 2014 như sau:

Phần 1

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC

Trong Quý I, ngành Thanh tra tỉnh Hưng Yên đã triển khai 64 cuộc thanh tra, kiểm tra trên các lĩnh vực quản lý nhà nước, quản lý kinh tế xã hội, trong đó 43 cuộc thanh tra hành chính, 21 cuộc thanh tra chuyên ngành.

Qua thanh tra đã phát hiện thiếu sót, sai phạm về kinh tế là 783,46 triệu đồng, trong đó kiến nghị thu hồi nợ ngân sách nhà nước 567,12 triệu đồng, kiến nghị khác 268,74 triệu đồng; đã thu hồi 395,67 triệu đồng; ban hành 107 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền: 226,4 triệu đồng, đồng thời chấn chỉnh công tác quản lý, kiến nghị xử lý về hành chính nhiều tổ chức, cá nhân có vi phạm được phát hiện qua thanh tra.

Các cấp, các ngành của tỉnh đã tiếp 553 lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo, đề nghị, phản ánh; nhận 287 đơn (khiếu nại: 22, tố cáo: 44, khác: 221). Trong đó, có 02 vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết; đang kiểm tra, rà soát 07 vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, tồn đọng theo Kế hoạch 2100/KH-TTCP ngày 19/9/2013 của Thanh tra Chính phủ.

I. CÔNG TÁC THANH TRA

Thực hiện chương trình, kế hoạch thanh tra năm 2014, trong Quý I, Thanh tra tỉnh và thanh tra các sở, ngành, huyện, thành phố đã tiến hành các cuộc thanh tra và đạt được một số kết quả sau:

1. Thanh tra hành chính

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra

- Tổng số cuộc thực hiện: 43 (kỳ trước chuyển sang: 11; triển khai trong kỳ báo cáo: 32);

- Về hình thức, số cuộc theo kế hoạch: 43, đột xuất: 0;

- Về tiến độ, số cuộc kết thúc thanh tra trực tiếp tại đơn vị: 12; đã ban

hành kết luận: 12.

b) Kết luận thanh tra

Phát hiện vi phạm:

- Số đơn vị có vi phạm 6/17 đơn vị được thanh tra;
- Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, thuộc lĩnh vực tài chính, đầu tư xây dựng cơ bản; qua thanh tra đã kiến nghị xử lý về kinh tế số tiền: 783,46 triệu đồng (thu hồi nộp ngân sách: 567,12 triệu đồng; khác: 268,74 triệu đồng). Đã thu hồi được 395,67 triệu đồng.

2. Thanh tra chuyên ngành

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra

- Tổng số cuộc thực hiện: 21;
- Số đối tượng được thanh tra, kiểm tra: 405 (cá nhân: 185, tổ chức: 220).

b) Kết quả thanh tra

- Số cá nhân, tổ chức vi phạm: 181;
- Tổng số quyết định xử phạt vi phạm hành chính được ban hành: 107; tổng số tiền vi phạm: 226,4 triệu đồng.

3. Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra

- Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra: 7 (6 cuộc từ năm 2013 chuyển sang); số đơn vị được thanh tra, kiểm tra trách nhiệm: 7;
- Tổng số cuộc kết thúc thanh tra, kiểm tra trực tiếp tại đơn vị: 7; đã ban hành kết luận: 7.

b) Kết quả thanh tra, kiểm tra

Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra:

- Việc xây dựng kế hoạch thanh tra có khối lượng công việc chưa cân xứng với lực lượng, do đó có đơn vị chưa hoàn thành kế hoạch thanh tra;
- Một số cuộc thanh tra chưa ghi nhật ký Đoàn thanh tra; không có báo cáo giám sát hoạt động Đoàn thanh tra theo quy định.
- Chưa có báo cáo tiến độ cuộc thanh tra với người được giao nhiệm vụ giám sát hoạt động của đoàn thanh tra và người ra quyết định thanh tra.
- Có đơn vị trong quá trình thanh tra không lập kế hoạch tiến hành thanh tra; không thực hiện giám sát hoạt động đoàn thanh tra.
- Việc lưu trữ hồ sơ thanh tra ở một số đơn vị chưa đảm bảo quy định.

Kiến nghị: Qua thanh tra đã nêu rõ những tồn tại, khuyết điểm, đánh giá những mặt làm được từ khâu xây dựng kế hoạch thanh tra hàng năm đến quy trình tiến hành cuộc thanh tra; chân chính, rút kinh nghiệm, đồng thời hướng dẫn các đơn vị thực hiện tốt các quy định của pháp luật về thanh tra.

II. CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THƯ, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Công tác tiếp công dân

a) Kết quả tiếp công dân

* *Tiếp thường xuyên:*

- Số lượt: 553 với 848 người;
- Số vụ việc: 397 (cũ: 356, mới phát sinh: 41);
- Số đoàn đông người: 7.

* *Tiếp định kỳ và đột xuất của lãnh đạo:*

- Số lượt: 7 với 455 người;
- Số vụ việc: 7 (cũ: 7, mới phát sinh: 0);
- Số đoàn đông người: 2.

(Có Biểu đoàn đông người đến Trụ sở tiếp công dân của tỉnh kèm theo)

b) Nội dung tiếp công dân

- Số vụ việc khiếu nại: 50, tố cáo: 79, khác: 275;
- Nội dung về đất đai, tài chính: 216; giải phóng mặt bằng: 71; chính sách xã hội: 41; khác: 76.

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo

- Số đơn tiếp nhận trong kỳ: 287 (khiếu nại: 22; tố cáo: 44; khác: 221).
- Phân loại đơn theo nội dung:
 - + Đơn khiếu nại: 22 (liên quan đến đất đai: 12; lĩnh vực khác: 10);
 - + Đơn tố cáo: 44 (lĩnh vực khác: 44);
 - + Đơn khác (kiến nghị, phản ánh, nặc danh): 221.

3. Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền

a) Giải quyết đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền

- Trong Quý, tiếp nhận 22 đơn khiếu nại; có 02 vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết được thụ lý, hiện đang được xem xét, giải quyết theo quy định.

- Đối với 06 vụ việc được thụ lý giải quyết từ năm 2013 chuyển sang: đến nay, đã giải quyết xong 04 vụ (số vụ việc khiếu nại đúng: 0, số vụ việc khiếu nại sai: 03, số vụ việc khiếu nại đúng một phần: 01); đang xin ý kiến Bộ ngành: 01 vụ; đang tiếp tục xem xét, giải quyết: 01 vụ.

- Tổng số quyết định giải quyết khiếu nại phải tổ chức thực hiện: 04.

b) Giải quyết đơn tố cáo thuộc thẩm quyền

- Tổng số đơn tố cáo: 44; không có vụ việc thuộc thẩm quyền;

- Đối với 08 vụ việc được thụ lý giải quyết từ năm 2013 chuyển sang: đến nay đã giải quyết xong 02 vụ (tố cáo đúng: 01, số vụ việc tố cáo sai: 0, số vụ

việc tố cáo đúng một phần: 01); chuyển cơ quan điều tra: 01 vụ việc (Bà Phạm Thị Chung thôn Nghĩa Xuyên, xã Trung Hòa, huyện Yên Mỹ: Tố cáo ông Nguyễn Văn Khang – trưởng thôn Nghĩa Xuyên, xã Trung Hòa, huyện Yên Mỹ có hành vi sai trái trong việc thực hiện các quy định về cấp thẻ bảo hiểm cho người nghèo tại thôn Nghĩa Xuyên); đang tiếp tục giải quyết: 06 vụ.

- Tổng số quyết định phải tổ chức thực hiện: 01.

4. Kết quả triển khai Kế hoạch số 2100/KH-TTTP ngày 19/9/2013 của Thanh tra Chính phủ

Căn cứ Kế hoạch số 2100/KH-TTTP ngày 19/9/2013 của Thanh tra Chính phủ; ngày 25/10/2013, UBND tỉnh Hưng Yên có Quyết định số 2037/QĐ-UBND về việc ban hành Kế hoạch thực hiện việc kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, tồn đọng trên địa bàn tỉnh. Trong Kế hoạch xác định mục đích, yêu cầu; nêu rõ các nội dung phải thực hiện; giao cho Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh kiểm tra, theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch, định kỳ tổng hợp, báo cáo theo yêu cầu của Thanh tra Chính phủ, các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp với Thanh tra tỉnh trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

Ngày 14/01/2014, Chánh Thanh tra tỉnh có Quyết định số 13/QĐ-TTT về thành lập Tổ công tác kiểm tra, rà soát các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, tồn đọng. Tổ công tác đang tiếp tục nghiên cứu hồ sơ, tài liệu các vụ việc, làm việc với các tổ chức, cá nhân có liên quan để rà soát 07 vụ việc.

5. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra

- Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra: 06; số đơn vị được thanh tra, kiểm tra trách nhiệm: 06;

- Tổng số cuộc kết thúc thanh tra, kiểm tra trực tiếp tại đơn vị: 06; đã ban hành kết luận: 06.

b) Kết quả thanh tra, kiểm tra

Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra:

- Việc bố trí nơi tiếp dân ở một số sở ngành còn chưa có phòng riêng mà kết hợp với phòng làm việc do cán bộ tiếp dân của các đơn vị này hầu hết là kiêm nhiệm.

- Còn có đơn vị chưa thực hiện phân loại, xử lý đơn thư theo biểu mẫu do Thanh tra Chính phủ quy định; phân loại đơn chưa chính xác gây khó khăn cho công tác tổng hợp báo cáo của Thanh tra tỉnh.

- Có nơi, sổ ghi chép còn sơ sài, ghi chung giữa sổ tiếp dân và nhận đơn thư; một số vụ việc thời hạn giải quyết còn kéo dài.

- Kiến nghị: Qua thanh tra đã chấn chỉnh, nhắc nhở, yêu cầu rút kinh nghiệm đối với các tồn tại, khuyết điểm; yêu cầu tăng cường hơn nữa công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

6. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo

Thực hiện Đề án tiếp tục tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo ở xã, phường, thị trấn giai đoạn 2013 – 2016 của Chính phủ và Kế hoạch số 3177/KH-TTCTP ngày 30/12/2013 của Thanh tra Chính phủ; ngày 20/02/2014, UBND tỉnh Hưng Yên đã ban hành Kế hoạch số 24/KH-UBND. Theo đó, UBND tỉnh đã phân công cụ thể trách nhiệm cho từng đơn vị sở, ngành trong việc triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh; giao Thanh tra tỉnh chủ trì, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện.

7. Công tác khác có liên quan

Ngày 24, 25/02/2014, lãnh đạo UBND tỉnh Hưng Yên cùng lãnh đạo các sở, ngành, huyện, thành phố đã làm việc với Ban Dân nguyện của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tình hình tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2013 và việc giải quyết một số vụ việc khiếu nại, tố cáo cụ thể của công dân do Ban Dân nguyện chuyển đến. Kết quả sau hai ngày làm việc, UBND tỉnh đã báo cáo, trao đổi, thống nhất nội dung phương pháp giải quyết một số vụ việc phức tạp; tiếp thu chỉ đạo và có hướng xử lý đối với một số vụ việc khác.

III. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng

- Các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh tiếp tục tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Thanh tra Chính phủ thông qua nhiều hình thức phù hợp với từng nhóm đối tượng.

- Hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong tỉnh đã thực hiện công khai, minh bạch theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng: Công khai, minh bạch trong mua sắm công và xây dựng cơ bản, công khai, minh bạch trong quản lý dự án đầu tư xây dựng, công khai, minh bạch về tài chính và ngân sách nhà nước, công khai, minh bạch trong quản lý và sử dụng đất, công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng nhà ở, công khai các thủ tục hành chính... thông qua hình thức công khai tại hội nghị cán bộ công chức, các cuộc họp của cơ quan, niêm yết tại trụ sở cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Tiếp tục rà soát sửa đổi các quy định cũ không còn phù hợp, xây dựng mới văn bản về thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn;

BIỂU TỔNG HỢP CÁC VỤ KHIẾU KIẾN ĐÔNG NGƯỜI TẠI TRỤ SỞ TIẾP DÂN CỦA TỈNH QUÝ I NĂM 2014

(Số liệu tính từ ngày 16/12/2013 đến ngày 15/3/2014;

Kèm theo Báo cáo số: ~~44~~ /BC-UBND ngày ~~25~~ tháng 3 năm 2014 của UBND tỉnh Hưng Yên)

TT	Họ tên, địa chỉ công dân	Số người	Tóm tắt nội dung	Phân loại	Thẩm quyền và tóm tắt quá trình chỉ đạo, giải quyết	Đã xử lý và đề xuất giải quyết
1	Ông Phạm Hữu Thành xóm 7, thôn Chi Lăng, xã Đại Tập, huyện Khoái Châu (đại diện 25 hộ dân)	12	Phản ánh việc Công ty Sông Hồng khi đo đạc đất để làm bãi khai thác cát có đo vào đất bãi 03 của 25 hộ dân.	Đề nghị trong lĩnh vực đất đai	Vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện Khoái Châu	Đã hướng dẫn đến Chủ tịch UBND huyện Khoái Châu xem xét, giải quyết.
2	Ông Lê Văn Dũng, Đình Uông, Lê Đình Sự thôn Phương Trù, xã Tứ Dân, huyện Khoái Châu	11	Đề nghị một số nội dung: xin lại bản đồ thôn Phương Trù để nhân dân khai thác, xây dựng nhà mẫu giáo thôn, Hội trường thôn...	Đề nghị trong lĩnh vực đất đai	UBND tỉnh có Phiếu chuyển số 88/PC-UBND ngày 13/9/2013 đến UBND huyện Khoái Châu.	Ngày 12/11/2013, UBND huyện Khoái Châu có Báo cáo số 91/BC-UBND trả lời đơn của bà Lê Thị Nê và nhân dân thôn Phương Trù.
3	Ông Đặng Văn Xiêm Ông Đặng Văn Dụng Ông Nguyễn Văn Vy thôn Đại Từ, xã Đại Đồng, huyện Văn Lâm	10	Đề nghị xem xét giải quyết chế độ chính sách đối với người có công cho 10 năm du kích bị thực dân Pháp bắt và giết vào ngày 10/6/1948.	Đề nghị trong lĩnh vực CSXH	Vụ việc này đã được Sở LĐTBXH xác minh, nhưng chưa có văn bản trả lời công dân.	Đã hướng dẫn đến Sở Lao động thương binh và Xã hội xem xét, giải quyết.
4	Ông Nguyễn Văn Tiểu thôn Bình Đồi, xã Vũ Xá, huyện Kim Động	06	Đề nghị UBND xã trả lại số tiền của 06 hộ dân đã nộp để mua đất tại Hồ Bình Đồi với số tiền là 288.000.000đ	Đề nghị trong lĩnh vực khác		Đã hướng dẫn đến UBND xã Vũ Xá xem xét, giải quyết.

5	<p>Ông Nguyễn Văn Tiến Ông Trần Minh Thuận Bà Đào Thị Mai thôn Bình Đồi, xã Vũ Xá, huyện Kim Động</p>	06	<p>Tố cáo ông Nguyễn Thành Tôn - Nguyên Bí thư Đảng bộ xã, ông Hoàng Văn Lươm- Nguyên Thanh tra nhân dân thôn cầu kể với cán bộ xã bán đất trái thẩm quyền, sử dụng tiền bán đất không rõ mục đích, có những biểu hiện sai trái, vi phạm pháp luật.</p>	<p>Tố cáo trong lĩnh vực đất đai, tài chính</p>	<p>Vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện Kim Động</p>	<p>Đã hướng dẫn đến UBND huyện Kim Động xem xét, giải quyết.</p>
6	<p>Ông Nguyễn Đức Vệ Ông Phạm Văn Kế Ông Nguyễn Hoài Cứu Ông Nguyễn Văn Đức thôn Đại Tài, xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang</p>	08	<p>Tố cáo ông Nguyễn Đào Tiếp - Chủ tịch UBND và bà Lê Thị Lan - Cán bộ địa chính xã lợi dụng chức quyền lấy đất dân của nhân dân.</p>	<p>Tố cáo trong lĩnh vực khác</p>	<p>UBND tỉnh có Phiếu chuyển số 117/PC-UBND ngày 18/10/2013 chuyển Chủ tịch UBND huyện Văn Giang xem xét giải quyết.</p>	<p>Đôn đốc UBND huyện Văn Giang xem xét, giải quyết.</p>

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA HÀNH CHÍNH

(số liệu tính từ ngày 16/12/2013 đến ngày 15/3/2014;

Kèm theo Báo cáo số: 41 /BC-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2014 của UBND tỉnh Hưng Yên)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra							Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Tổng vi phạm		Kiến nghị thu hồi		Kiến nghị khác		Đã thu		Kiểm tra, đơn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra				Ghi chú	
	Tổng số	Đang thực hiện		Hình thức		Tiến độ				Tiền (hoặc tài sản quy thành tiền)	Đất (m ²)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra, đơn đốc	Kết quả kiểm tra, đơn đốc				
		Kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ báo cáo	Theo Kế hoạch	Đột xuất	Kết thúc thanh tra trực tiếp	Đã ban hành kết luận												Tiền (Tr.đ)		Đất (m ²)		
																			Phải thu	Đã thu	Phải thu		Đã thu
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	27
Thanh tra tỉnh	9	3	6	9	0	4	4	9	4	783,46		514,72		268,74		395,67		12	5351,67	2106,24			
Thanh tra huyện	34	8	26	34		8	8	8	2			52,4											
Thanh tra sở																							
Tổng	43	11	32	43	0	12	12	17	6	783,46	0	567,12	0	268,74	0	395,67	0	12	5351,67	2106,24	0	0	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA TRONG LĨNH VỰC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN

(số liệu tính từ ngày 16/12/2013 đến ngày 15/3/2014;
Kèm theo Báo cáo số: 41 /BC-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2014 của UBND tỉnh Hưng Yên)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra							Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Tổng vi phạm (Tr.đ)	Kiến nghị thu hồi (Tr.đ)	Loại ra khỏi giá trị quyết toán (Tr.đ)	Kiến nghị xử lý				Đã thu		Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra								Ghi chú		
	Tổng số	Đang thực hiện		Hình thức		Tiến độ							Hành chính	Chuyên cơ quan điều tra		Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra, đôn đốc	Kết quả kiểm tra, đôn đốc										
		Kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ báo cáo	Theo Kế hoạch	Đột xuất	Kết thúc thanh tra trực tiếp	Đã ban hành kết luận							Tổ chức	Cá nhân				Vụ	Đối tượng	Tiền (Trđ)		Đất (m ²)		Đã xử lý hành chính			Đã khởi tố	
																					Phải thu	Đã thu	Phải thu	Đã thu	Tổ chức	Cá nhân		Vụ	Đối tượng
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	14	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	
Thanh tra tỉnh	3	1	2	3		2	2	3	2	297,4	28,66	268,74																	
Thanh tra huyện																													
Thanh tra sở																													
Tổng	3	1	2	3	0	2	2	3	2	297,4	28,66	268,74	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	

Lưu ý:

- Cột (1) = (2) + (3) = (4) + (5)
- Cột (10) = (12) + (14)
- Cột (11) = (13) + (15)
- Biểu này không bao gồm kết quả thanh tra chuyên ngành và kết quả thanh tra trách nhiệm thực hiện thực hiện pháp luật về thanh tra, giải quyết KNTC và PCTN
- Cột 20,21 là Tổng kết quả thu hồi trong quá trình thanh tra hoặc ngay sau khi có kết luận thanh tra và kết quả kiểm tra, đôn đốc xử lý sau thanh tra
- Cột "Đơn vị" để các bộ, ngành, địa phương thống kê kết quả thực hiện của các đơn vị trực thuộc

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH

(số liệu tính từ ngày 16/12/2013 đến ngày 15/3/2014;

Kèm theo Báo cáo số: 41 /BC-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2014 của UBND tỉnh Hưng Yên)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra, kiểm tra			Số cá nhân được thanh tra, kiểm tra		Số tổ chức được thanh tra, kiểm tra		Kết quả																		
	Tổng số	Thành lập đoàn	Thanh tra độc lập					Số có vi phạm			Số QĐ xử phạt hành chính được ban hành			Số tiền vi phạm			Số tiền kiến nghị thu hồi	Số tiền xử lý tài sản vi phạm			Số tiền xử phạt vi phạm			Số tiền đã thu		
				Thanh tra	Kiểm tra	Thanh tra	Kiểm tra	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức		Tổng số	Tịch thu (thành tiền)	Tiêu hủy (thành tiền)	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức
MS	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8=9+10	9	10	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16	17	18=19+20	19	20	21=22+23	22	23	24=25+26	25	26
Giao thông VT	8	8		0	183	21	29	160	145	15	89	78	11	176,75	121,75	55					176,75	121,75	55,00			
Y tế	2	2				82		17		17	14		14	31,9		31,9					31,9		31,9			
Kế hoạch Đầu tư	3	3				3																				
Khoa học Công nghệ	2	2				18		2		2	2		2	15		15					15		15			
Lao động TB&XH	4	4		2		2																				
Công Thương	2	2				65		2		2	2		2	2,75		2,75					2,75		2,75			
Tổng	21	21	0	2	183	191	29	181	145	36	107	78	29	226,40	121,75	104,65	0,00	0,00	0,00	0,00	226,40	121,75	104,65	0	0	0

Lưu ý:

- Cột (17) áp dụng cho các địa phương, thanh tra ngành Thuế và một số Bộ, ngành có tính chất đặc thù (như Bộ Lao động, thương binh&xã hội; Bộ Giao thông vận tải...)
- Cột (21) là giá trị tài sản tịch thu sau khi đã xử lý nợ về ngân sách
- Cột (24), (25), (26) là số tiền đã thu từ kết quả kiến nghị thu hồi từ Cột 17 + Số tiền tài sản vi phạm đã xử lý từ Cột 18 + Số tiền xử phạt vi phạm đã thu từ Cột 21
- Cột "Đơn vị" để các bộ, ngành, địa phương thống kê kết quả thực hiện của các đơn vị trực thuộc

CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THANH TRA

(số liệu tính từ ngày 16/12/2013 đến ngày 15/3/2014;

Kèm theo Báo cáo số: 41 /BC-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2014 của UBND tỉnh Hưng Yên)

Đơn vị	Ban hành văn bản quản lý, chỉ đạo (Bộ, ngành, tỉnh, TP) về công tác thanh tra		Tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về thanh tra cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân				Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm						Kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra trách nhiệm, quyết định xử lý				Ghi chú				
			Pháp luật về thanh tra		Pháp luật về thanh tra, KNTC, PCTN		Thực hiện pháp luật về thanh tra		Thực hiện pháp luật về thanh tra, KNTC, PCTN		Kiến nghị xử lý		Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra	Kết quả kiểm tra							
	Số văn bản ban hành mới	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung	Lớp	Người	Lớp	Người	Số cuộc	Số đơn vị	Số cuộc	Số đơn vị	Số đơn vị có vi phạm	Kiểm điểm, rút kinh nghiệm		Hành chính		Đã kiểm điểm, rút kinh nghiệm		Đã xử lý hành chính			
												Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân			Tổ chức	Cá nhân		
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
Cấp tỉnh																					
cấp huyện																					
Cấp sở																					
Tổng	11	8	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Lưu ý:

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN

(số liệu tính từ ngày 16/12/2013 đến ngày 15/3/2014;

Kèm theo Báo cáo số: 41 /BC-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2014 của UBND tỉnh Hưng Yên)

Đơn vị	Tiếp thường xuyên								Tiếp định kỳ và đột xuất của Lãnh đạo								Nội dung tiếp công dân (số vụ việc)						Kết quả qua tiếp dân (số vụ việc)				Ghi chú	
	Lượt	Người	Vụ việc		Đoàn đông người				Lượt	Người	Vụ việc		Đoàn đông người				theo hình thức			theo nội dung			Chưa được giải quyết	Đã được giải quyết				
			Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Vụ việc				Số đoàn	Người	Vụ việc		Khiếu nại	Tố cáo	Khác	đất đai, tài chính	GPM B	CSXH	khác	Chưa có QĐ giải quyết		Đã có QĐ giải quyết (lần 1,2, cuối cùng)	Đã có bản án của Tòa			
							Cũ	Mới phát sinh					Cũ	Mới phát sinh												Cũ		Mới phát sinh
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	27	28	29	30	31
Cấp tỉnh	244	320	118	22	6	53	6	0	0	0	0	0	0	0	0	0	22	38	80	83	19	22	16					
Cấp huyện	253	472	215	14	1	150	1		3	451	3		2	450	2		26	34	172	124	52	16	40					
Cấp sở	56	56	23	5					4	4	4						2	7	23	9		3	20					
Tổng	553	848	356	41	7	203	7	0	7	455	7	0	2	450	2	0	50	79	275	216	71	41	76	0	0	0	0	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN THƯ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

(số liệu tính từ ngày 16/12/2013 đến ngày 15/3/2014;

Kèm theo Báo cáo số: 14 /BC-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2014 của UBND tỉnh Hưng Yên)

Đơn vị	Tiếp nhận					Phân loại đơn khiếu nại, tố cáo (số đơn)																			Đơn khác (kiến nghị, phản ánh, đơn nặc danh)	Kết quả xử lý đơn khiếu nại, tố cáo				
	Tổng số đơn	Đơn tiếp nhận trong kỳ		Đơn kỳ trước chuyển sang		Đơn đủ điều kiện xử lý	Theo nội dung										Theo thẩm quyền giải quyết			Theo trình tự giải quyết			Số văn bản hướng dẫn	Số đơn chuyển cơ quan có thẩm quyền		Số công văn đơn đốc việc giải quyết	Đơn tố cáo			
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên		Khiếu nại					Tố cáo					Của các cơ quan hành chính các cấp	Của cơ quan tư pháp các cấp	Của cơ quan Đảng	Chưa được giải quyết	Đã được giải quyết lần đầu	Đã được giải quyết nhiều lần								
							Lĩnh vực hành chính					Lĩnh vực tư pháp	về Đảng	Tổng	Lĩnh vực hành chính	Lĩnh vực tư pháp												Tham nhũng	về Đảng	Lĩnh vực khác
							Tổng	Liên quan đến đất đai	Về nhà, tài sản	Về chính sách, chế độ CC,VC	Lĩnh vực CT, VH, XH khác																			
MS	1=2+3+4+5	2	3	4	5	6	7=8+9+10+11	8	9	10	11	12	13	14=15+16+17+18+19	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
Cấp tỉnh	41		41			19	5	4			1			12												24		12	7	
Cấp huyện	187		187			51	12	5			7			21												154	9	40		
Cấp sở	59		59			12	5	3			2			11												43	9	3		
Tổng	287	0	287	0	0	82	22	12	0	0	10	0	0	44	0	0	0	0	0	44	0	0	0	0	0	221	18	55	7	0

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN KHIẾU NẠI

(số liệu tính từ ngày 16/12/2013 đến ngày 15/3/2014;

Kèm theo Báo cáo số: 41 /BC-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2014 của UBND tỉnh Hưng Yên)

Đơn vị	Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền				Kết quả giải quyết														Chấp hành thời gian giải quyết theo quy định		Việc thi hành quyết định giải quyết khiếu nại								Ghi chú									
	Tổng số đơn khiếu nại	Trong đó			Đã giải quyết				Phân tích kết quả (vụ việc)				Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước		Trả lại cho công dân		Số người được trả lại quyền lợi	Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra, khởi tố				Số vụ việc giải quyết đúng thời hạn	Số vụ việc giải quyết quá thời hạn	Tổng số quyết định phải tổ chức thực hiện trong kỳ báo cáo	Đã thực hiện	Thu hồi cho nhà nước				Trả lại cho công dân						
		Đơn nhận trong kỳ báo cáo	Đơn tồn kỹ trước chuyển sang	Tổng số vụ việc	Số đơn thuộc thẩm quyền	Số vụ việc thuộc thẩm quyền	Số vụ việc giải quyết bằng QĐ hành chính	Số vụ việc rút đơn thông qua giải thích, thuyết phục	Khiếu nại đúng	Khiếu nại sai	Khiếu nại đúng một phần	Giải quyết lần 1	Giải quyết lần 2		Tiền (Trđ)	Đất (m ²)		Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Số vụ	Số đối tượng	Kết quả						Số vụ việc giải quyết đúng thời hạn		Số vụ việc giải quyết quá thời hạn	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)		
													Công nhận QĐ g/q lần 1	Hủy, sửa QĐ g/q lần 1								Số đối tượng	Số vụ đã khởi tố														Số đối tượng đã khởi tố	Phải thu
MS	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38
Cấp tỉnh	0																																					
Cấp huyện	2	2																																				
Cấp xã	0																																					
Tổng	2	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	

Lưu ý:

- Đối với các ngành quản lý ngành dọc ở địa phương không tổng hợp
- Cột "Đơn vị" để các bộ, ngành, địa phương thống kê kết quả thực hiện của các đơn vị trực thuộc

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN TỐ CÁO

(số liệu tính từ ngày 16/12/2013 đến ngày 15/3/2014;

Kèm theo Báo cáo số: 41 /BC-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2014 của UBND tỉnh Hưng Yên)

Đơn vị	Đơn tố cáo thuộc thẩm quyền				Kết quả giải quyết													Chấp hành thời gian giải quyết theo quy định		Việc thi hành quyết định xử lý tố cáo								Ghi chú							
	Tổng số đơn tố cáo	Trong đó			Đã giải quyết		Phân tích kết quả (vụ việc)			Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước		Trả lại cho công dân		Số người được bảo vệ quyền lợi	Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyên cơ quan điều tra, khởi tố					Tổng số quyết định phải thực hiện trong kỳ báo cáo	Đã thực hiện xong	Thu hồi cho nhà nước					Trả lại cho công dân						
		Đơn nhận trong kỳ báo cáo	Đơn tồn trước chuyển sang	Tổng số vụ việc	Số đơn thuộc thẩm quyền	Số vụ việc thuộc thẩm quyền	Tố cáo đúng	Tố cáo sai	Tố cáo đúng một phần	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)		Số người	Số người đã bị xử lý	Số vụ	Số đối tượng	Kết quả					Số vụ việc giải quyết đúng thời hạn	Số vụ việc giải quyết quá thời hạn	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)		Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	
																			Số vụ đã khởi tố																Số đối tượng đã khởi tố
MS	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33		
Cấp tỉnh	0																																		
Cấp huyện	0																																		
Cấp xã	0																																		
Tổng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Lưu ý:

- Đối với các ngành quản lý ngành dọc ở địa phương không tổng hợp
- Cột "Đơn vị" để các bộ, ngành, địa phương thống kê kết quả thực hiện của các đơn vị trực thuộc

CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

(số liệu tính từ ngày 16/12/2013 đến ngày 15/3/2014;

Kèm theo Báo cáo số: 41 /BC-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2014 của UBND tỉnh Hưng Yên)

Đơn vị	Ban hành văn bản quản lý, chỉ đạo (Bộ, ngành, tỉnh, TP) về công tác KNTC		Tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về KNTC cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân		Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm							Kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra trách nhiệm, quyết định xử lý				Ghi chú	
	Số văn bản ban hành mới	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung	Pháp luật về KNTC		Thực hiện pháp luật về KNTC		Số đơn vị có vi phạm	Kiến nghị xử lý				Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra	Kết quả kiểm tra				
			Lớp	Người	Số cuộc	Số đơn vị		Kiểm điểm, rút kinh nghiệm		Hành chính			Đã kiểm điểm, rút kinh nghiệm		Đã xử lý hành chính		
								Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân		Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức		Cá nhân
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
Cấp tỉnh	6				6	6	6	6									
Cấp huyện	32											1	1				
Cấp xã			1	42													
Tổng	38	0	1	42	6	6	6	6	0	0	0	1	1	0	0	0	

Lưu ý:

- Đối với các ngành quản lý ngành dọc ở địa phương không tổng hợp
- Cột "Đơn vị" để các bộ, ngành, địa phương thống kê kết quả thực hiện của các đơn vị trực thuộc

KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

(số liệu tính từ ngày 16/12/2013 đến ngày 15/3/2014;

Kèm theo Báo cáo số: 41 /BC-UBND ngày 13/3/2014 của UBND tỉnh Hưng Yên)

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	0
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	0
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	0
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG		
	<i>Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)</i>		
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ, TC, ĐV	
	<i>Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn</i>		
8	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	
9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền).	Triệu đồng	
16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	
	Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức		
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	CQ, TC, ĐV	
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	
	Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập		
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	
	Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng		
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	
	Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán		
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ, TC, ĐV	
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG		
	Qua việc tự kiểm tra nội bộ		
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	0
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	0
	Qua hoạt động thanh tra		
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	0
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	0
	Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo		
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	0
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	0
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	Qua điều tra tội phạm		
37	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	
	XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG		

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
39	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (<i>địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của toà án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp</i>)	Vụ	
40	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (<i>địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của toà án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp</i>)	Người	
41	Trong đó: + Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng;	Người	
42	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng;	Người	
43	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;	Người	
44	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng.	Người	
45	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
46	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
47	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
48	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được.		
49	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
50	+ Đất đai	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
51	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
52	+ Đất đai	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
53	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
54	+ Đất đai	m ²	0
	Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng		
55	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người	0
56	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng, trong đó	Người	0
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ		0
	+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương		0
	+ Tặng Giấy khen		0